

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thùy Trang
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC - XÂY DỰNG HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Phạm Thùy Trang

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Thùy Trang

Mã SV: 1412401106

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

✓ Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

✓ Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng .

✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán tại công ty Cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp

✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán tại công ty Cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng, sử dụng số liệu năm 2017 phục vụ công tác.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng.

Địa chỉ: Km16+600 Quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Phạm Thùy Trang

ThS. Phạm Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Phạm Thị Nga**
Đơn vị công tác: Khoa QTKD – Đại học Dân lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Phạm Thùy Trang Chuyên ngành: KTKT
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần cấp nước xây dựng Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Tập hợp các vấn đề lý luận về kế toán thanh toán với người mua, người bán của doanh nghiệp theo qui định chế độ kế toán hiện hành.
- Khảo sát thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần cấp nước xây dựng Hải Phòng năm 2017
- Đánh giá thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần cấp nước xây dựng Hải Phòng và xây dựng các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại doanh nghiệp.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Ý thức tốt.
 - Hoàn thành bài đúng tiến độ
- 2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**
- Khóa luận đã giải quyết được yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
 - Số liệu minh họa chi tiết, rõ ràng.
 - Các biện pháp đề xuất phù hợp với thực trạng phân tích.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ

Không được bảo vệ

Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Nga

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.	3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.....	3
1.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	6
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua	6
1.2.2. Chứng từ , tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua .	7
1.2.3 Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp	8
1.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	9
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	9
1.3.2. Chứng từ , tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người bán.	10
1.3.3 Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người bán trong doanh nghiệp	11
1.4 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.	13
1.4.1 Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	13
1.4.2 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	13
1.5 Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán	15
1.6 Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.	16
1.6.1 Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.	16
1.6.2 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.	16
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC – XÂY DỰNG HẢI PHÒNG	18
2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần Cấp Nước-Xây dựng Hải Phòng.	18
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển	18
2.1.2 Cơ cấu tổ chức và nhân sự.....	18

2.1.2.1 Về tổ chức	18
2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận.....	19
2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty cổ phần Cấp nước- Xây dựng Hải Phòng.....	20
2.1.3.1 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty	20
2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận.....	20
2.1.3.3. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.....	21
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng.....	23
2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng.....	23
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty	36
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC – XÂY DỰNG HẢI PHÒNG.....	52
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng.	52
3.1.1. Ưu điểm.....	52
3.1.2. Hạn chế.....	53
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán.....	53
3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty	54
KẾT LUẬN	62

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua	9
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	12
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.	16
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	19
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	20
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung.....	22
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty CP Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng	24
Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty CP Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng	36

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: HĐGTGT	25
Biểu số 2,2: Phiếu thu.....	26
Biểu số 2.3: HĐGTGT	27
Biểu số 2.4: Giấy báo có.....	28
Biểu số 2.5: HĐGTGT	29
Biểu số 2.6: Giấy báo có.....	30
Biểu số 2.7 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2017.....	31
Biểu số 2.8 : Trích sổ cái TK 131 năm 2017	32
Biểu số 2.9 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	33
Biểu số 2.10 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	34
Biểu số 2.11 : Trích bảng tổng hợp phải thu người mua.....	35
Biểu số 2.12 : HĐGTGT	38
Biểu số 2.13 : Giấy đề nghị thanh toán.....	39
Biểu số 2.14 : Phiếu chi.....	40
Biểu số 2.15 : HĐGTGT	42
Biểu số 2.16 : Giấy đề nghị thanh toán.....	43
Biểu số 2.17 : Ủy nhiệm chi	44
Biểu số 2.18 : Giấy đề nghị tạm ứng	45
Biểu số 2.19 : Phiếu chi.....	46
Biểu số 2.20 : Trích sổ nhật ký chung	47
Biểu số 2.21 : Trích sổ cái tài khoản 331.....	48
Biểu số 2.22 : Trích sổ chi tiết phải trả người bán.....	49
Biểu số 2.23 : Trích sổ chi tiết phải trả người bán.....	50
Biểu số 2.24 : Trích bảng tổng hợp phải trả người bán.....	51

LỜI MỞ ĐẦU

Khi nhà doanh nghiệp nào bước chân vào lĩnh vực kinh doanh thì mục tiêu quan trọng hàng đầu đối với doanh nghiệp là tìm kiếm lợi nhuận và khả năng trả nợ. Song trong điều kiện nền kinh thị trường như hiện nay để đạt được mục tiêu lợi nhuận thì các doanh nghiệp phải tìm tòi, xoay sở rất nhiều. Thua lỗ hay có lãi điều đó phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố chủ quan và khách quan, để tránh những điều không may mắn đó doanh nghiệp phải hiểu chính bản thân mình và phải nắm được những thông tin chính xác, kịp thời...

Các hoạt động mua, bán hàng hoá thường xuyên diễn ra, đi kèm với nó là các nghiệp vụ thanh toán giữa người mua và người bán không ngừng phát sinh. Vì vậy người quản lý không chỉ quan tâm tới doanh thu, chi phí, lợi nhuận mà luôn luôn phải chú trọng và giải quyết các vấn đề nảy sinh đến hoạt động thanh toán. Hoạt động thanh toán phản ánh mối quan hệ giữa doanh nghiệp với bên mua và bên bán. Nếu giải quyết tốt mối quan hệ này sẽ tạo thuận lợi cho quá trình thu mua và tiêu thụ hàng hoá, và hơn thế nữa nó sẽ tạo được niềm tin rất lớn cho các bên trong kinh doanh. Tình hình thanh toán không chỉ là mối quan tâm của các bên tham gia mà nó còn là chỉ tiêu để các nhà đầu tư, ngân hàng và các cá nhân tổ chức khác quan tâm. Thông qua tình hình thanh toán, các nhà quan tâm có thể nắm bắt được tình hình tài chính của doanh nghiệp, phân tích xem có đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh hay không hoặc có đủ khả năng tài chính để ký kết các hợp đồng kinh tế hay không để từ đó tìm ra các biện pháp tạo vốn. Như vậy, có thể nói các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Sau quá trình học tập và nghiên cứu ở trường, được trang bị những kiến thức cơ bản, cùng với thời gian thực tập tại phòng kế toán của Công ty, em đã chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty Cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng”. Em mong muốn thông qua đề tài này có thể tìm hiểu sâu hơn về các nghiệp vụ thanh toán, so sánh thực tế hạch toán tại Công ty với lý thuyết được học và có cái nhìn tổng quan nhất về công tác kế toán tại Công ty và ý nghĩa quan trọng của các nghiệp vụ thanh toán

2. Kết cấu của khóa luận

Nội dung của khóa luận được trình bày trong 3 chương :

Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng.

Chương 3 : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng.

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn – ThS. Phạm Thị Nga, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này .

Em xin chân thành cảm ơn !

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

❖ **Khái niệm thanh toán:** là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao tài sản từ một bên sang cho một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ **Phương thức thanh toán:** Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thẻ tín dụng,... theo sự thoản thuận của các bên trong giao dịch.

➤ **Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước:**

Thông thường có 2 cách thức thanh toán là thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Phương thức thanh toán trả chậm:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

- **Phương thức thanh toán trực tiếp:** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)....

➤ **Các phương thức thanh toán tiền mua hàng nhập khẩu.**

Trong nhập khẩu hàng hóa, người ta thường dùng một trong các phương thức thanh toán quốc tế sau để thanh toán tiền hàng:

- **Phương thức ghi sổ (Open account):** Phương thức ghi sổ là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

- **Phương thức nhờ thu (Collection of payment):** Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng ủy thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hồi phiếu của người bán lập ra.

Trong phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

- **Phương thức chuyển tiền (Remittance):** Phương thức chuyển tiền là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

Nhờ thu kèm chứng từ (documentary collection) là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

Nhờ thu phiếu trơn (clean collection): Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

- **Phương thức tín dụng chứng từ (documentary credit):** Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

❖ **Hình thức thanh toán:** Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Hiện nay, có hai hình thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

➤ **Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:** Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,.. thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán

này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ.
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, hoặc các giấy tờ có giá trị.

➤ **Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:** là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.

· Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

· Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...

· Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức

· Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

· Thanh toán bằng tín dụng – L/C: theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán

cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

· Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

1.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

1.2.2. Chứng từ , tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT(hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu xuất kho.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp. Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

<u>Bên nợ</u>	<u>Bên có</u>
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền khách hàng đã trả nợ. -Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. - Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu khách hàng - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT). - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.
<u>Số dư bên nợ</u>	<u>Số dư bên có (nếu có)</u>

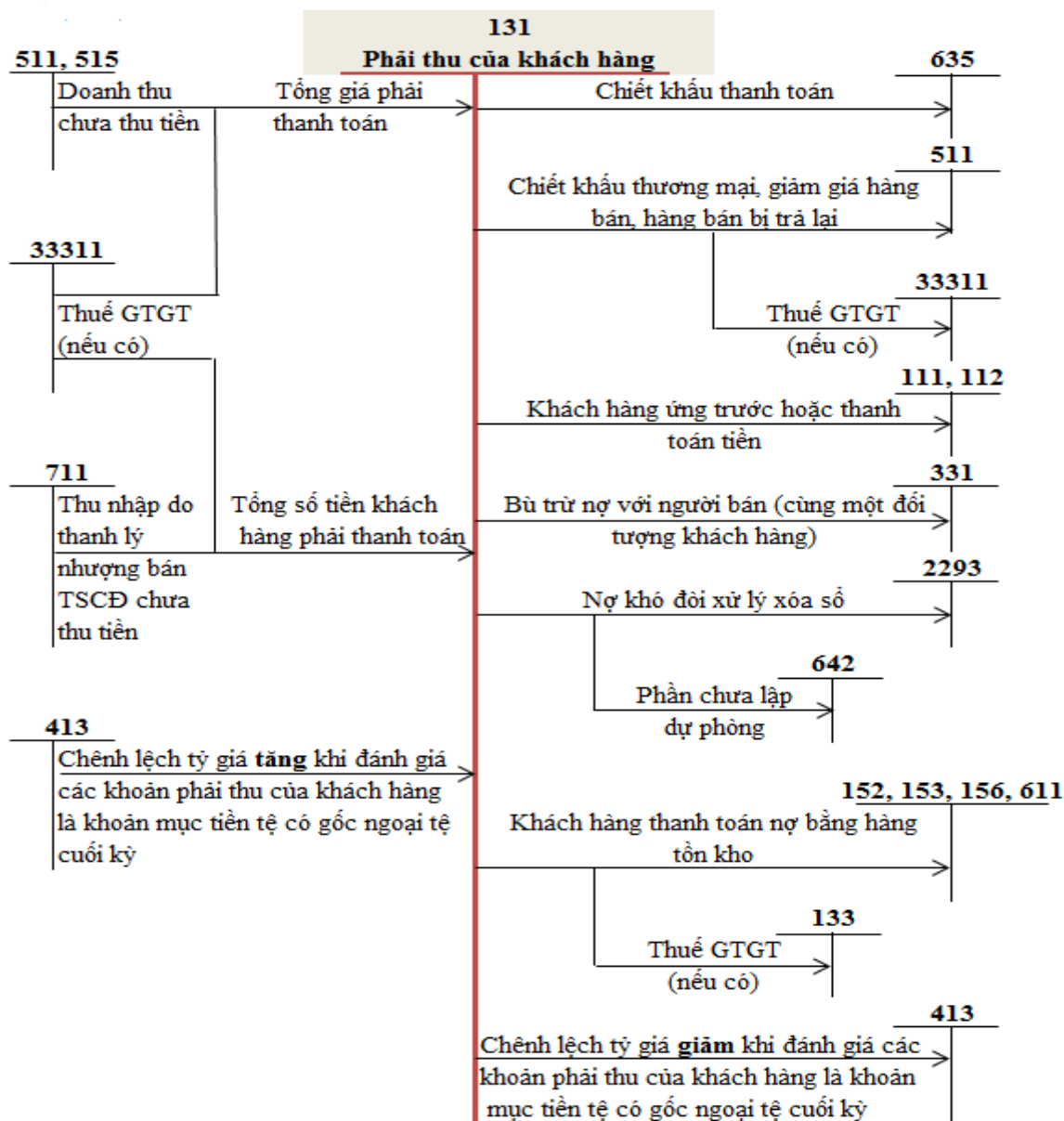
- Số tiền còn phải thu của khách hàng.	- Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.
--	--

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131,...

1.2.3 Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

1.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được ký kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh

toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp. Không được phản ánh vào tài khoản các nghiệp vụ trả tiền ngay.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa hoặc cho người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khối lượng xây lắp hoàn thành được bàn giao.

Bên giao nhập khẩu ủy thác đã ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như các khoản phải trả người bán thông thường.

Những hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối tháng nhưng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc có thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán các khoản này, kế toán phải hạch toán chi tiết, rõ ràng các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán và người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người bán

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua bán, (hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT) do bên bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa, sản phẩm, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận.....
- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, séc, ủy nhiệm chi.....

b. Tài khoản sử dụng.

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa và người cung cấp dịch vụ. - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ.. - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc giá được thông báo

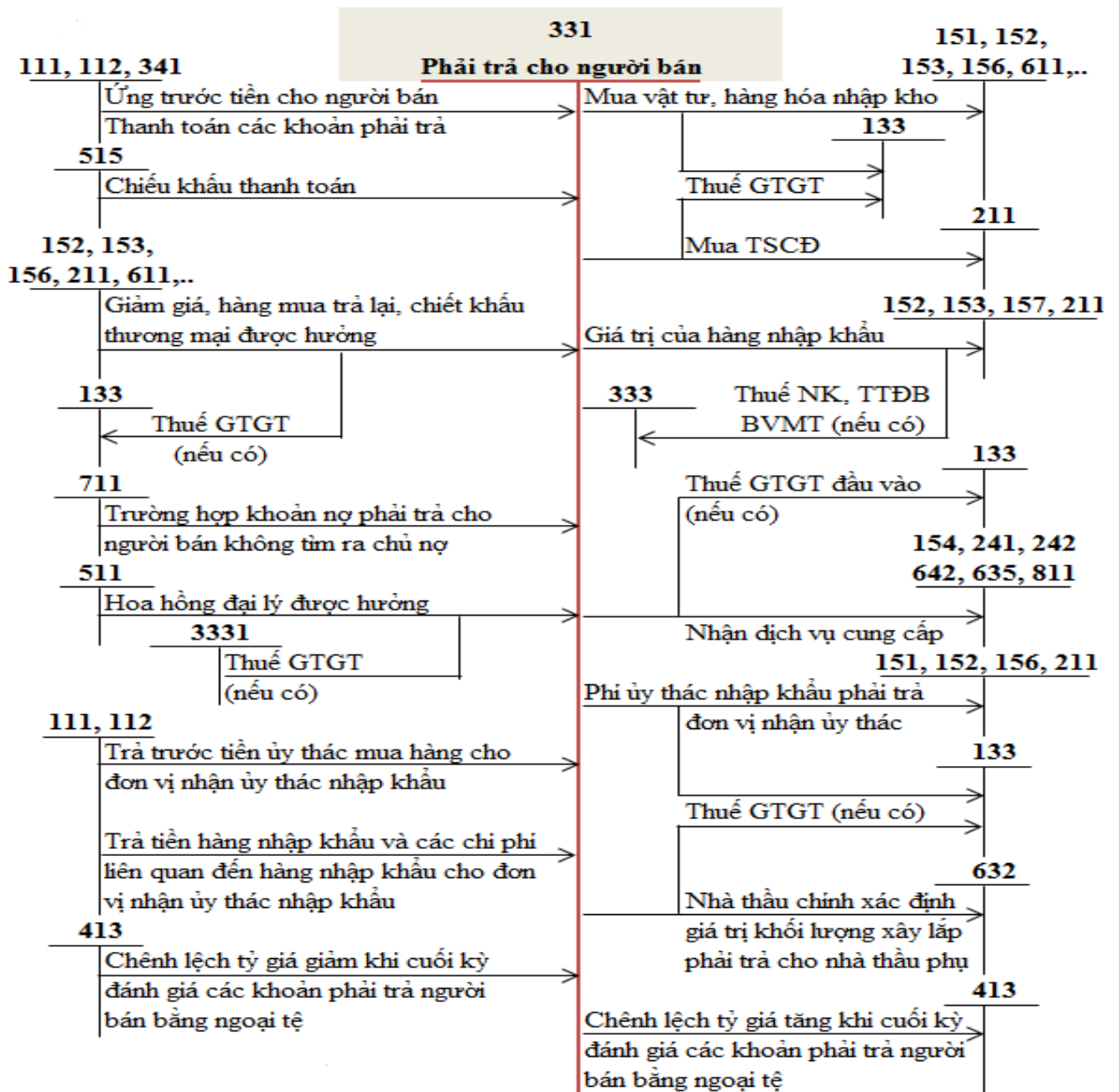
<p>hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán. - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức. 	<p>chính thức.</p>
<p style="text-align: center;">Số dư bên nợ (nếu có)</p> <p>-Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</p>	<p style="text-align: center;">Số dư bên có</p> <p>-Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.</p>

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật kí chung
- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái 331

1.3.3 Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người bán trong doanh nghiệp

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.4 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.1 Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.

- Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

- Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán: Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

- Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+) Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

+) Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+) Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

- Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

✓ Khi phát sinh doanh thu , thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỉ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi :

Nợ TK 131 : Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511 , 711 : Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

- ✓ Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng :
 - Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán , ghi :

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Chi phí tài chính

Có TK 131 : Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

- ✓ Khi thu các khoản nợ phải thu :

Nợ TK 111,112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

+) Ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN :

+) Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá , ghi :

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

+) Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá , ghi

Nợ TK 131

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

- ✓ Khi mua vật tư hàng hóa , TSCĐ , dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ , căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch :

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có 331 : Phải trả người bán

- ✓ Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ nợ phải trả người bán :

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 ,112 (tỷ giá ghi sổ kế toán).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+) Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111 112

+) Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+) Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 331

+) Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

1.5 Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đơn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kì hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Tổ chức hệ thống tài khoản , hệ thống , sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua , người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

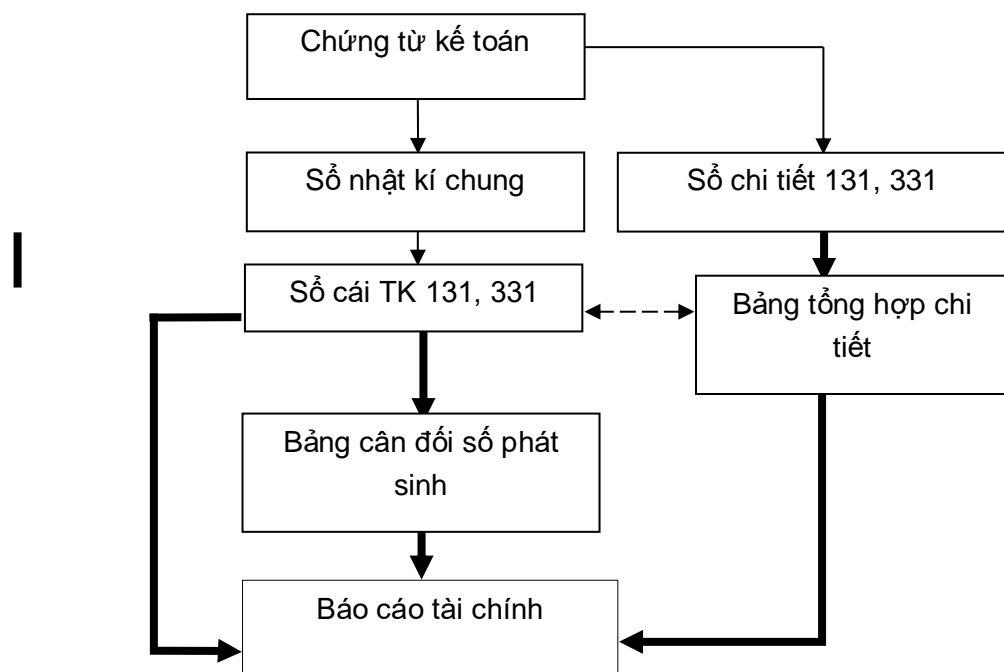
1.6 Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.

1.6.1 Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký ghi vào Sổ Cái các tài khoản liên quan. Các loại sổ chủ yếu gồm

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.6.2 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

Ghi chú:

- Ghi theo ngày: →
- Ghi định kì: →
- Quan hệ đối chiếu kiểm tra: ←→

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán

phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật kí chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật kí chung.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC – XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần Cấp Nước-Xây dựng Hải Phòng.

2.1.1. Quá trình hình thành phát triển

Công ty Cổ phần Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng là loại hình Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203003344 ngày 06/09/2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

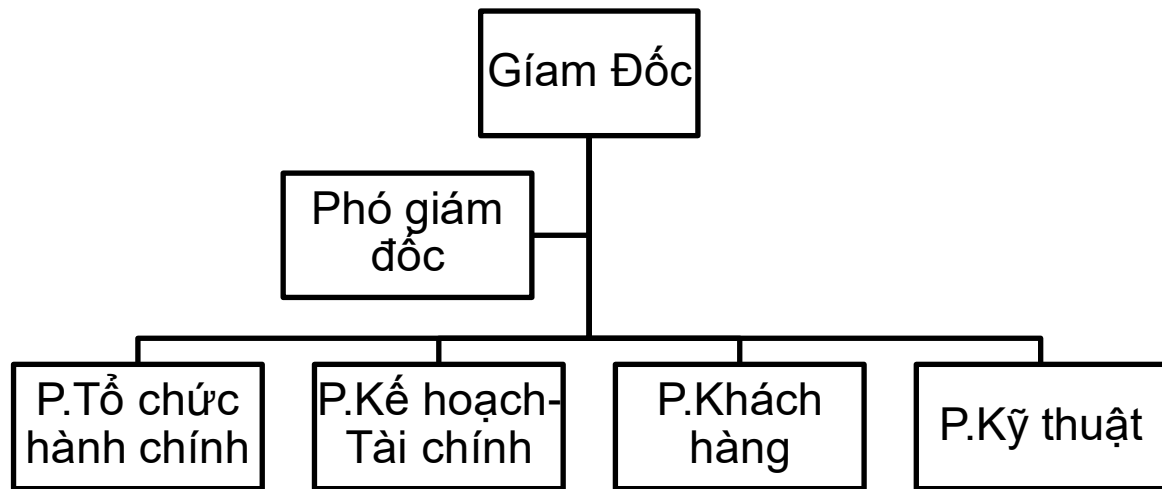
- ❖ Tên công ty: Công ty Cổ phần cấp nước – Xây dựng Hải Phòng.
- ❖ Tên giao dịch: HACOWASU
- ❖ Trụ sở chính: Km 16+600 quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.
- ❖ Mã số thuế: 0200758665
- ❖ Email: Hacowasu.jsc@gmail.com
- ❖ Tài khoản: 32110000376357 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Hải Phòng

2.1.2 Cơ cấu tổ chức và nhân sự

2.1.2.1 Về tổ chức

Công tác quản lý là khâu quan trọng, cần thiết và không thể thiếu được để duy trì hoạt động của Công ty. Nó đảm bảo giám sát chặt chẽ tình hình kinh doanh của Công ty. Từ đặc điểm của Công ty và nhu cầu về quản lý nên tổ chức bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng trên cơ sở thực hiện quyền tự do dân chủ của tập thể nhân viên. Cơ cấu tổ chức này đảm bảo hiệu quả, tránh sự chồng chéo và phát huy được khả năng chuyên môn của từng bộ phận.

- Bộ máy quản lý bao gồm:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận

- **Giám đốc:** là người có quyền hành cao nhất trong công ty. Giám đốc chỉ đạo mọi hoạt động kinh doanh kinh doanh của toàn công ty, từ việc xây dựng chiến lược, tổ chức thực hiện đến việc kiểm tra, đánh giá điều chỉnh và lựa chọn các phương án và huy động

- **Phó giám đốc:** Là người được GD ủy quyền tất cả các công việc khi giám đốc đi vắng, quan hệ đối tác với khách hàng.

- **Phòng tổ chức hành chính:** Tham mưu và giúp việc cho GD về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, hợp đồng lao động. Giúp GD trong việc thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động và công tác bảo vệ chính trị nội bộ của công ty

- **Phòng kế hoạch - tài chính:** Tham mưu, giúp cho GD trong công tác xây dựng và lập kế hoạch tài chính; quản lý tài chính, tài sản; xây dựng các định mức: thu, chi; tiêu hao vật tư, kinh tế kỹ thuật trong hoạt động; công tác quản lý nguồn vốn, bảo toàn và phát triển vốn trong công ty.

- **Phòng khách hàng:** Thực hiện các công việc về hồ sơ, hợp đồng... Tiếp nhận và xử lý các thắc mắc, khiếu nại và đề ra các hoạt động chăm sóc khách hàng.

- **Phòng kỹ thuật:** Quản lý, thực hiện và kiểm tra công tác kỹ thuật, thi công nhằm đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng, khối lượng và hiệu quả kinh tế

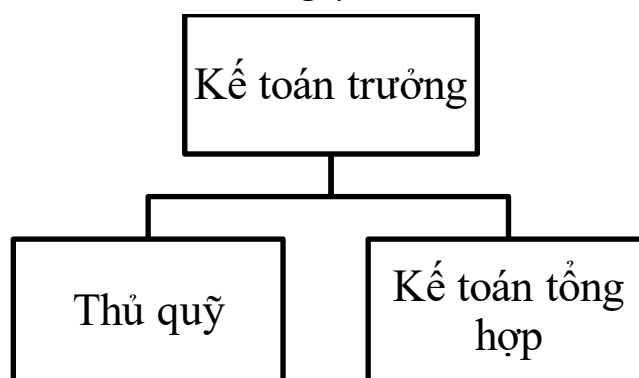
trong toàn Công ty. Sử dụng, sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty cổ phần Cấp nước- Xây dựng Hải Phòng

2.1.3.1 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Ta có mô hình kế toán của công ty như sau:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty

2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận

❖ Kế toán trưởng

- Người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đơn độc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành

❖ Thủ quỹ

- Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi kho nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn.

- Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

❖ Kế toán tổng hợp

- Có chức năng tổng hợp các dữ liệu mà kế toán phân hành và thủ quỹ đưa lên.
- Theo dõi đầy đủ số tài sản hiện có, tình hình biến động vốn, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tình hình tăng giảm tài sản cố định, các chi phí phát sinh trong doanh nghiệp.
- Phát hiện, kiểm tra lại nhưng thiếu sót của cấp dưới trước khi báo cáo lên kế toán trưởng.

2.1.3.3. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.

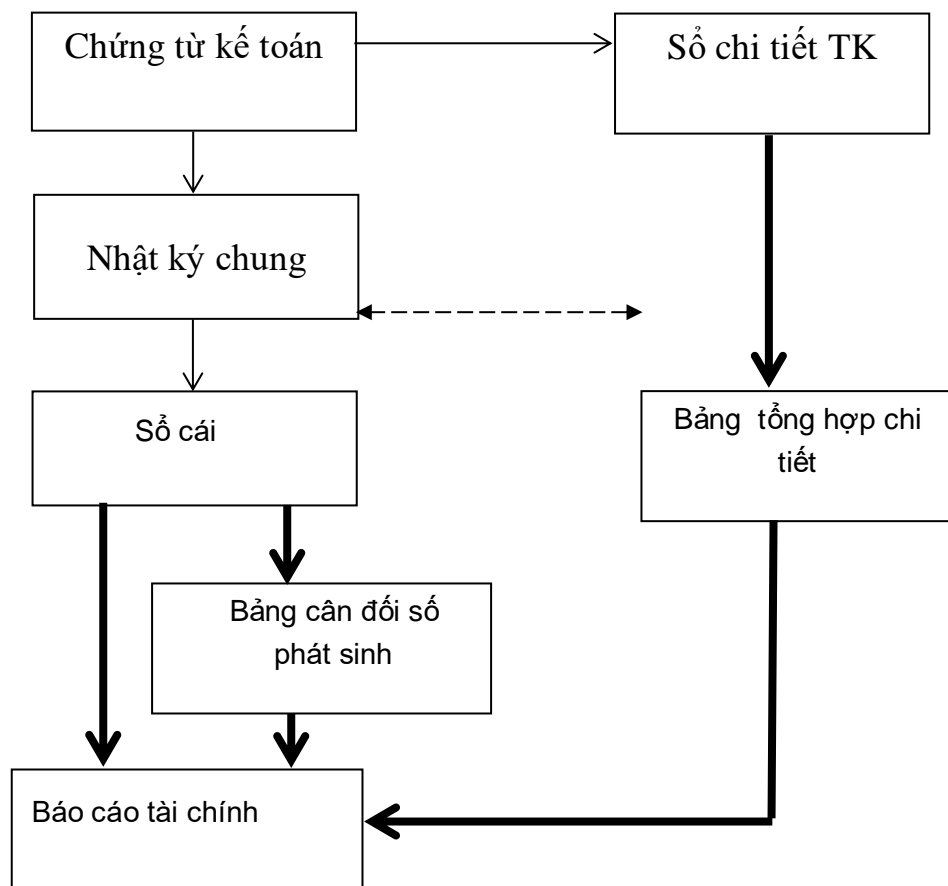
a. Hình thức kế toán:

- Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo **hình thức Nhật ký chung**.
- Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành theo thông tư số: 200/2014/TT- BTC
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao TSCD đang áp dụng : Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng.
- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ
- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.

b. Hình thức sổ kế toán

- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: theo **hình thức Nhật ký chung**.
- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:
 - Sổ Nhật ký chung.
 - Sổ cái.
 - Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi định kỳ →
- Kiểm tra, đối chiếu ←- - - ->

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng

2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng

❖ Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng:

- Chứng từ sử dụng:

+ Hóa đơn giá trị gia tăng

+ Phiếu thu

+ Giấy báo có

+ Các chứng từ khác có liên quan

- Tài khoản sử dụng: TK 131 : Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

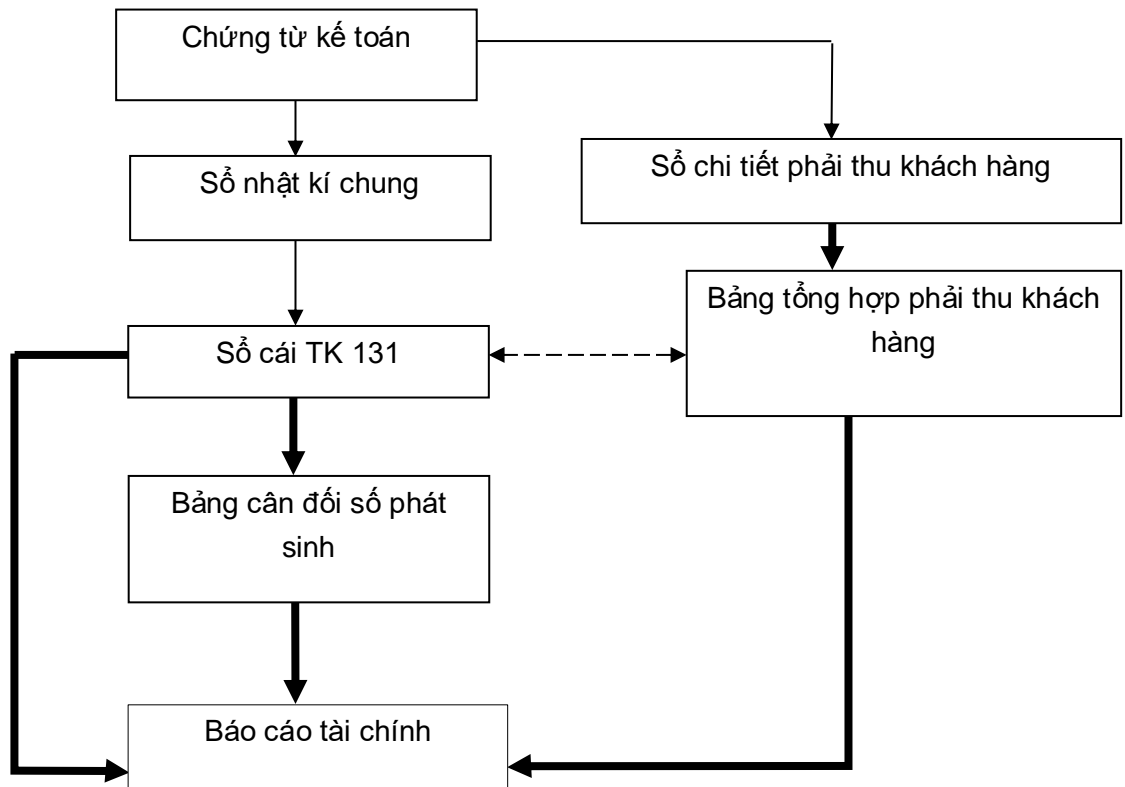
- Sổ sách sử dụng:

+ Sổ Nhật ký chung

+ Sổ chi tiết thanh toán với người mua

+ Bảng tổng hợp thanh toán với người mua

+ Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan



Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty CP Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng

Ghi chú

Ghi theo ngày: →

Ghi định kì: →

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: ↔

Ví dụ 1: Ngày 10/12/2017 Công ty thu tiền nước T11 của Nguyễn Đăng Tài – T3301 số tiền 144.690 VNĐ

Công ty Cổ phần Cấp Nước -
Xây Dựng Hải Phòng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Mẫu số: 01GTKT2/004
Seri: DA/14P
Số: 0361583

Từ ngày 6/11 đến ngày 6/12 năm 2017

Tên khách hàng: Nguyễn Đăng Tài

Địa chỉ: Số 23 thôn 5, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

CS cũ	CS mới	KLTT	Đơn giá	Thành tiền
846	892	13	10.600	137.800
Cộng				137.800
Thuế GTGT 5%				6.890
Tiền nợ kỳ trước				0
Tổng số tiền phải trả				144.690

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn ngàn, sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn.

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Thu ngân

Giám đốc

Biểu số 2.1: HDGTGT

Biểu số 2,2: Phiếu thu

Công ty CP Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng
Km16+ QL10, xóm 7, Thủy Sơn, Thủy Nguyên HP

Mẫu số: 01-TT
(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 10/12/2017

Số: PT043-1712

Nợ: 1111 : 144.690

Có: 13113 : 144.690

Họ và tên người nộp tiền: Trần Triệu Phương

Địa chỉ: CNCNTS

Lý do chi: Tiền nước (Nguyễn Đăng Tài)

Số tiền: 144.690

(Viết bằng chữ): Một trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Giám đốc Kế toán trưởng Người lập Người nộp Thủ quỹ

(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Một trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn*

Ví dụ 2: Ngày 31/12/2017 Chi cục phòng chống bão lụt (quản lý đê điều) thanh toán tiền nước số tiền 425.250 VNĐ bằng chuyển khoản.

Công ty Cổ phần Cấp Nước -
Xây Dựng Hải Phòng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Mẫu số: 01GTKT2/004
Seri: DA/14P
Số: 0361674

Từ ngày 6/11 đến ngày 6/12 năm 2017

Tên khách hàng: Chi cục quản lý đê điều

Địa chỉ: Quốc lộ 10 thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

CS cũ	CS mới	KLTT	Đơn giá	Thành tiền
1124	1138	27	15.000	405.000
Cộng				405.000
Thuế GTGT 5%				20.250
Tiền nợ kỳ trước				0
Tổng số tiền phải trả				425.250


Tổng số tiền bằng chữ: *Bốn trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm lăm mươi năm ngàn đồng chẵn.*
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thu ngân

Giám đốc

Biểu số 2.3: HDGTGT

Biểu số 2.4: Giấy báo có

	SỐ: 109
GIẤY BÁO CÓ Ngày: 31/12/2017	
Ten TK ghi co: CTY CP CAP NUOC – XAY DUNG HAI PHONG	
Ghi co TK so : 321-10-00-037635-7	
So tien ghi co: 425,250.000 (VND)	
Ghi chu: 990016122826804 B/O-CHI CUC DE DIEU VA PHONG CHONG LUT F/O-3211000376357 CONG TY CAP NUOC XAY DUNG HAI PHONG	
Chi nhánh giao dich: 321	
Giao dịch viên	Kiểm soát

Ví dụ 3: Ngày 15/12/2017, Công ty cổ phần cơ khí xây dựng 121 Ciencol thanh toán tiền nước T11 cho công ty bằng chuyển khoản, số tiền: 2.280.075 VNĐ.

Công ty Cổ phần Cấp Nước - Xây Dựng Hải Phòng	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)	Mẫu số: 01GTKT2/004 Seri: DA/14P Số: 0361603		
<p><i>Từ ngày 6/11 đến ngày 6/12 năm 2017</i></p>				
Tên khách hàng: Công ty cổ phần cơ khí xây dựng 121 Ciencol				
Địa chỉ: Số 14 Quốc lộ 10 thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng				
CS cũ	CS mới	KLTT	Đơn giá	Thành tiền
1324	1238	101	21.500	2.171.500
Cộng				2.171.500
Thuế GTGT 5%				108.575
Tiền nợ kỳ trước				0
Tổng số tiền phải trả				2.280.075

Tổng số tiền bằng chữ: Hai triệu hai trăm tám mươi ngàn không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Thu ngân
Giám đốc

Biểu số 2.5: HDGTGT

Biểu số 2.6: Giấy báo có

	SỐ: 054
GIẤY BÁO CÓ Ngày: 15/12/2017	
Ten TK ghi co: CTY CP CAP NUOC – XAY DUNG HAI PHONG	
Ghi co TK so : 321-10-00-037635-7	
So tien ghi co: 2,280,075.00 (VND)	
Ghi chu: 19034729183108 B/O-CTY CO PHAN CO KHI XAY DUNG 121 CIENCOL F/O-3211000376357 CONG TY CAP NUOC XAY DUNG HAI PHONG	
Chi nhánh giao dich: 321	
Giao dịch viên	Kiểm soát

Biểu số 2.7 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2017

Đơn vị: Cty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng
Địa chỉ: Km 16+600 quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo thông tư số:
 200/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014
 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
 Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu Tk	Số phát sinh	
SH	Ngày tháng			NỢ	CÓ
.....
HĐGTGT-0361583	10/12	Tiền nước của CNCNTS(T3301)	131	144.690	
			511		137.800
			3331		6.890
PT043-1712	10/12	Thu tiền nước của CNCNTS(T3301)	111	144.690	
			131		144.690
.....
GBC054	15/12	Thu tiền nước của cty CP Cơ khí XD 121	112	2.280.075	
			131		2.280.075
...
GBC109	31/12	Thu tiền nước của chi cục đê điều	112	425.250	
			131		425.250
		Cộng phát sinh		<u>376.429.497.811</u>	<u>376.429.497.811</u>

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang
 - Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.8 : Trích sổ cái TK 131 năm 2017

Đơn vị: Cty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng
Địa chỉ: Km 16+600 quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn,
 huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
 (Ban hành theo thông tư số:
 200/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014
 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
 (Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
 Năm 2017
 Tên tài khoản: Phải thu của khách hàng

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ứng	Số phát sinh	
SH	Ngày tháng			NỢ	CÓ
		<u>SDDK</u>		<u>205.529.883</u>	
.....
HĐGTGT- 0361583	10/12	Tiền nước của CNCNTS (T3301)	511 3331	137.800 6.890	
PT043-1712	10/12	Thu tiền nước của CNCNTS (t3301)	111		144.690
.....
GBC054	15/12	Thu tiền nước của cty CP Cơ khí XD 121	112		2.280.075
...
GBC109	31/12	Thu tiền nước của chi cục đề điều	112		425.250
		Cộng phát sinh		41.326.150.389	41.292.138.979
		<u>SDCK</u>		<u>239.541.293</u>	

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang
- Ngày mở sổ:

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.9 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Cty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng
Địa chỉ: Km 16+600 quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S13 – DN
 (Ban hành theo TT 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131

Đối tượng: Chi nhánh cấp nước Thủy Sơn

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>				<u>65.596.625</u>	
.....
10/12	HĐGTGT-0361583	10/12	Tiền nước của CNCNTS(T3301)	511	137.800		55.332.250	
				3331	6.890		55.339.140	
10/12	PT043-1712	10/12	Thu tiền nước của CNCNTS (T3301)	111		144.690	55.194.450	
.....
			Cộng số phát sinh		8.673.755.680	8.697.265.239		
			<u>SDCK</u>				<u>42.087.066</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Cty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng

Địa chỉ: Km 16+600 quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S13 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131

Đối tượng: Nhóm khách hàng sử dụng nước

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					<u>180.043.265</u>
.....
15/12	HĐGTGT-0361603	15/12	Tiền nước của KH0088	511	2.171.500			147.251.283
				3331	108.575			147.359.858
15/12	GBC054	15/12	Thu tiền nước của KH0088	111		2.280.075		145.079.783
.....
			Cộng số phát sinh		7.908.506.520	7.961.174.639		
			<u>SDCK</u>					<u>127.375.146</u>

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.11 : Trích bảng tổng hợp phải thu người mua

Đơn vị: Cty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng

Địa chỉ: Km 16+600 quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131

Năm 2017

Đơn vị tính : Đồng VN

Tên KH	SDDK		Số phát sinh		SDCK	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Chi nhánh CN Minh Đức	25.044.400		52.628.328	57.323.174	20.349.554	
Chi nhánh CN Thủy Sơn	65.596.625		8.673.755.680	8.697.265.239	42.087.066	
Nhóm KH sử dụng nước	180.043.265		7.908.506.520	7.961.174.639	127.375.146	
.....
CỘNG	205.529.883		41.326.150.389	41.292.138.979	239.541.293	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

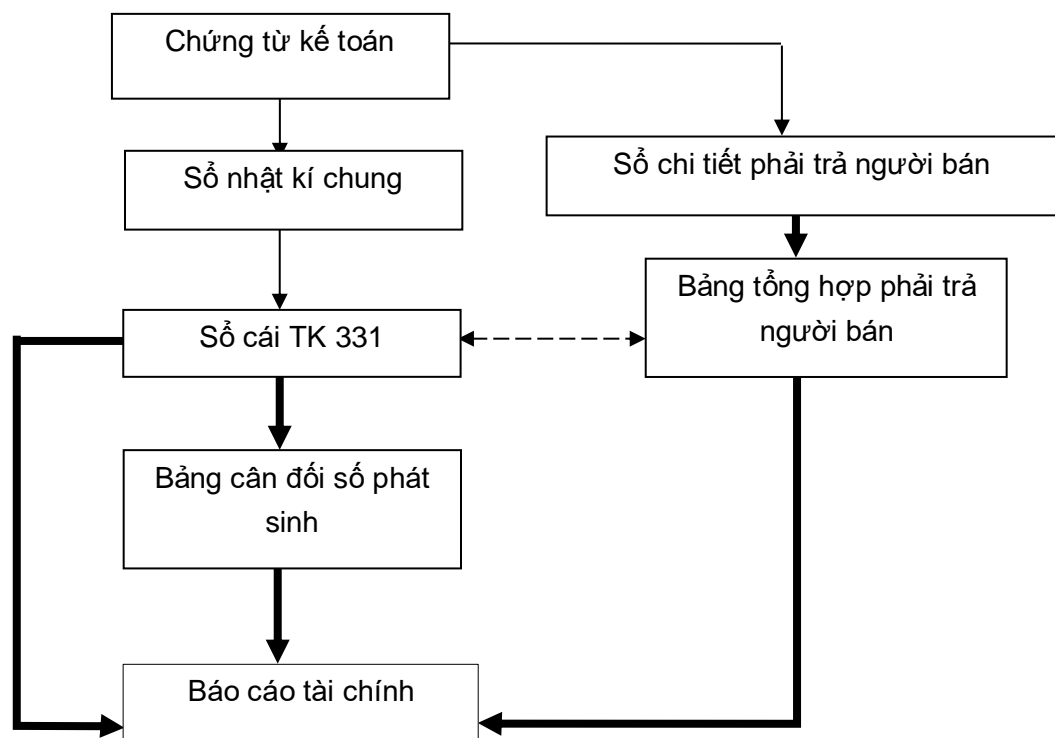
Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty

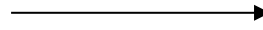
- Chứng từ sử dụng:
 - Hợp đồng mua bán
 - Hóa đơn GTGT
 - Ủy nhiệm chi
 - Phiếu chi
 - Giấy đề nghị thanh toán
 - Tài khoản sử dụng: TK 331- Phải trả nhà cung cấp
 - Sổ sách sử dụng: Sổ Nhật kí chung, sổ cái TK 331, sổ chi tiết phải trả người bán, bảng tổng hợp phải trả người bán.
- +) Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật kí chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên Nhật kí chung ghi vào sổ cái TK 331. từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.
- +) Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái . Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính



Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty CP Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng

Ghi chú

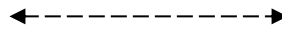
Ghi theo ngày:



Ghi định kì:



Quan hệ đối chiếu kiểm tra



Ví dụ 1: Ngày 08/12/2017, Công ty mua 10c măng sông nổi nhanh InoxD80 TNHH SX & TM Mỹ Phát để phục vụ sản xuất trị giá 2.090.000 VNĐ theo HĐ GTGT 0001178, chưa thanh toán

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/003		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: MP/15P		
Ngày 08 tháng 12 năm 2017			Số: 0001178		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MỸ PHÁT					
Mã số thuế: 0200632447					
Địa chỉ: Số 193A Tô Hiệu, Lê Chân, HP					
Số tài khoản: 1020 10000 257 242 tại Ngân hàng: Vietcombank					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng					
Mã số thuế: 0 2 0 0 7 5 8 6 6 5					
Địa chỉ: Km 16+600 QL10, xóm 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Măng sông nối nhanh Inox D80	Cái	10,00	190.000,0	1.900.000
Cộng tiền hàng					1.900.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		190.000
Tổng cộng tiền thanh toán					2.090.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu không trăm chín mươi ngàn đồng chẵn .					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.12 : HDGTGT

Ví dụ 2: Ngày 09/12/2017 Công ty thanh toán tiền cho công ty TNHH SX & TM Mỹ Phát số tiền 2.090.000 đồng bằng tiền mặt

Công ty CP Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng
Km16+ QL10, xóm 7, Thủy Sơn, Thủy Nguyên HP (Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/201 Bộ Tài Chính)

Mẫu số: 05-TT

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày 08/12/2017

Kính gửi: - Ông GD Công ty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng
- Phòng Tài chính

- Họ và tên người đề nghị: Bùi Thị Minh Châu

- Địa chỉ: PKH-KT

- Lý do tạm ứng: Chi phí mua vật tư phục vụ sản xuất

- Số tiền: 2.090.000

- (Viết bằng chữ): Hai triệu không trăm chín mươi ngàn đồng chẵn

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Kèm theo: 01 hóa đơn và 01 phiếu nhập kho

Người đề nghị

Kế toán trưởng

Duyệt

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Hai triệu không trăm chín mươi ngàn đồng chẵn

Biểu số 2.13 : Giấy đề nghị thanh toán

Công ty CP Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng
Km16+ QL10, xóm 7, Thủy Sơn, Thủy Nguyên HP

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 09/12/2017

Số: PC030-1712

Nợ: 3313 : 2.090.000

Có: 1111 : 2.090.000

Họ và tên người nhận tiền: BUI THI MINH CHAU

Địa chỉ: PKH-KT

Lý do chi: VAT TU PHUC VU SAN XUAT

Số tiền: 2.090.000

(Viết bằng chữ): Hai triệu không trăm chín mươi ngàn đồng chẵn

Kèm theo: 03 chứng từ gốc (HĐGTGT, phiếu nhập kho, giấy đề nghị thanh toán)

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Hai triệu không trăm chín mươi ngàn đồng chẵn

Biểu số 2.14 : Phiếu chi

Ví dụ 3: Ngày 22/12/2017, Công ty mua 500c đồng hồ đo lưu lượng nước D15, cấp C của công ty CP đầu tư thương mại XNK Phú Thái để phục vụ sản xuất trị giá 297.000.000 VNĐ theo HĐ GTGT 0001252, chưa thanh toán

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/003		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: MP/16P		
Ngày 22 tháng 12 năm 2017			Số: 0001252		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XNK PHÚ THÁI					
Mã số thuế: 0106466714					
Địa chỉ: Số 48 khu C, khu đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội					
Số tài khoản: 1201 000 668 4178 tại Ngân hàng: BIDV					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng					
Mã số thuế: 0 2 0 0 7 5 8 6 6 5					
Địa chỉ: Km 16+600 QL10, xóm 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	đồng hồ đo lưu lượng nước D15, cấp C	Cái	500	540.000	270.000.000
Cộng tiền hàng					270.000.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		27.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					297.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn .					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.15 : HDGTGT

Ví dụ 4: Ngày 23/12/2017 Công ty thanh toán tiền cho công ty CP đầu tư thương mại XNK Phú Thái số tiền 297.000.000 đồng bằng chuyển khoản.

Công ty CP Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng
Km16+ QL10, xóm 7, Thủy Sơn, Thủy Nguyên HP (Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/201 Bộ Tài Chính)

Mẫu số: 05-TT

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày 23/12/2017

Kính gửi: - Ông GD Công ty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng

- Phòng Tài chính – Kế toán

- Họ và tên người đề nghị: Bùi Thị Minh Châu

- Địa chỉ: PKH-KT

- Lý do tạm ứng: Chi phí mua vật tư phục vụ sản xuất

- Số tiền: 297.000.000

- (Viết bằng chữ): Hai trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Kèm theo: 01 hóa đơn và 01 phiếu nhập kho

Người đề nghị

Kế toán trưởng

Duyệt


(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Hai trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn

Biểu số 2.16 : Giấy đề nghị thanh toán

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số/Seq No 00003468	
				Ngày (Date) 23/12/2017	
Tên TK trích Nợ/Dr A/c Name: Công ty Cổ phần Cấp Nước - Xây Dựng Hải Phòng			Người hưởng/Beneficiary: Công ty CP đầu tư thương mại XNK Phú Thái		
Số TK/A/C No: 3211 0000 376 357			Số CMND/HC/ID/PP:.....		Ngày cấp/Date:.....
Tại NH/Ai bank: BIDV			Nơi cấp/Place:.....		
Chi nhánh/Branch: Hải Phòng			Số TK/A/C No: 1201 0006 684 178		
			Tại NH/At Bank: BIDV		
Số tiền bằng số/ Amount in figures:		297,000,000 VNĐ			
Số tiền bằng chữ/ Amount in word: Hai trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn.					
Đề nghị NH quy đổi ra loại tiền/Request for changing into Tỷ giá/Ex rate			Phí NH/ Charge		
Nội dung/ Remarks: Thanh toán tiền vật tư			Phí trong		
			Charge Included		
			Phí ngoài		
			Charge Excluded		

KHÁCH HÀNG

NGÂN HÀNG

Biểu số 2.17 : Ủy nhiệm chi

Ví dụ 5: Ngày 18/12/2017. Công ty ứng trước tiền theo hợp đồng cho Công ty TNHH Ngọc Thạch với số tiền 7.000.000đ, bằng tiền mặt.

Công ty CP Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng
Km16+ QL10, xóm 7, Thủy Sơn, Thủy Nguyên HP

Mẫu số: 05-TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 18/12/2017

Kính gửi: - Ông GD Công ty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng

- Phòng Tài chính – Kế toán
- Họ và tên người đề nghị: Bùi Thị Minh Châu
- Địa chỉ: PKH-KT
- Lý do tạm ứng: Chi tạm ứng tiền mua hàng cho công ty TNHH Ngọc Thạch
- Số tiền: 7.000.000
- (Viết bằng chữ): Bảy triệu đồng chẵn
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt
- Kèm theo: chứng từ gốc

Người đề nghị

Kế toán trưởng

Duyệt

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Bảy triệu đồng chẵn*

Biểu số 2.18 : Giấy đề nghị tạm ứng

Công ty CP Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng
Km16+ QL10, xóm 7, Thủy Sơn, Thủy Nguyên HP

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 18/12/2017

Số: PC052-1712

Nợ: 3313 : 7.000.000

Có: 1111 : 7.000.000

Họ và tên người nhận tiền: Công ty TNHH Ngọc Thạch

Địa chỉ: PKH-KT

Lý do chi: Chi tạm ứng tiền mua hàng cho công ty TNHH Ngọc Thạch

Số tiền: 7.000.000

(Viết bằng chữ): Bảy triệu đồng chẵn

Kèm theo: 01 chứng từ gốc (Giấy đề nghị tạm ứng)

Ngày 18 tháng 12 năm 2017

Giám đốc Kế toán trưởng Người lập Người nhận Thủ quỹ

(Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Bảy triệu đồng chẵn*

Biểu số 2.19 : Phiếu chi

Biểu số 2.20 : Trích sổ nhật ký chung

Đơn vị: Cty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng
Địa chỉ: Km 16+600 quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn,
 huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo thông tư số:
 200/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
 Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu Tk	Số phát sinh	
SH	Ngày tháng			NỢ	CÓ
.....
HĐGTGT-0001178	08/12	Mua vật tư của công ty TNHH SX & TM Mỹ Phát chưa thanh toán	152	1.900.000	
			133	190.000	
			331		2.090.000
PC030-1712	09/12	Trả tiền mua vật tư ngày 08/12 của công ty TNHH SX & TM Mỹ Phát	331	2.090.000	
			111		2.090.000
.....
PC052-1712	18/12	Chi tạm ứng tiền mua hàng cho công ty TNHH Ngọc Thạch	331	7.000.000	
			111		7.000.000
...
HĐGTGT-0001252	22/12	Mua vật tư của công ty CP Đầu tư TM XNK Phú Thái chưa thanh toán	152	270.000.000	
			133	27.000.000	
			331		297.000.000
UNC-00003468	23/12	Trả tiền mua vật tư của công ty CP Đầu tư TM XNK Phú Thái ngày 22/12	331	297.000.000	
			112		297.000.000
....
		Cộng phát sinh		<u>376.429.497.811</u>	<u>376.429.497.811</u>

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang
 - Ngày mở sổ:

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.21 : Trích sổ cái tài khoản 331

Đơn vị: Cty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng
Địa chỉ: Km 16+600 quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn,
 huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
 (Ban hành theo thông tư số:
 200/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
 (Dùng cho hình thức kế toán NKC)
 Năm 2017
 Tên tài khoản: Phải trả người bán

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ứng	Số phát sinh	
SH	Ngày tháng			NỢ	CÓ
		SDDK			7.963.534.566
.....
HĐGTGT-0001178	08/12	Mua vật tư của công ty TNHH SX & TM Mỹ Phát chưa thanh toán	152 133		1.900.000 190.000
PC030-1712	09/12	Trả tiền mua vật tư ngày 08/12 của công ty TNHH SX & TM Mỹ Phát	111	2.090.000	
.....
PC052-1712	18/12	Chi tạm ứng tiền mua hàng cho công ty TNHH Ngọc Thạch	111	7.000.000	
...
HĐGTGT-0001252	22/12	Mua vật tư của công ty CP Đầu tư TM XNK Phú Thái chưa thanh toán	152 133		270.000.000 27.000.000
UNC-00003468	23/12	Trả tiền mua vật tư của công ty CP Đầu tư TM XNK Phú Thái ngày 22/12	112	297.000.000	
....
		Cộng phát sinh		20.622.252.211	16.997.396.624
		SDCK			4.338.678.979

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang
 - Ngày mở sổ:

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.22 : Trích sổ chi tiết phải trả người bán

Đơn vị: Cty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng
Địa chỉ: Km 16+600 quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S13 – DN
 (Ban hành theo TT 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty Đầu tư TM & XNK Phú Thái
 Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					<u>0</u>
.....
22/12	HĐGTGT-0001252	22/12	Mua vật tư của công ty chưa thanh toán	152		270.000.000		270.000.000
				133		27.000.000		297.000.000
23/12	UNC304	23/12	Thanh toán tiền cho công ty	112	297.000.000			
.....
			Cộng số phát sinh		3.123.240.000	3.123.240.000		
			<u>SDCK</u>					<u>0</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.23 : Trích sổ chi tiết phải trả người bán

Đơn vị: Cty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng

Địa chỉ: Km 16+600 quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S13 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty TNHH SX & TM Mỹ Phát
Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					<u>37.129.500</u>
.....
02/12	UNC271	02/12	Thanh toán tiền cho công ty	112	23.100.000			15.540.000
.....
08/12	HĐGTGT-0001178	22/12	Cty mua vật tư chưa TT	152		1.900.000		17.440.000
				133		190.000		17.630.000
09/12	PC030-1712	23/12	Thanh toán tiền cho công ty	111	2.090.000			15.540.000
.....
			Cộng số phát sinh		452.780.000	512.450.500		
			<u>SDCK</u>					<u>96.800.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.24 : Trích bảng tổng hợp phải trả người bán

Đơn vị: Cty CP Cấp nước – Xây dựng Hải Phòng

Địa chỉ: Km 16+600 quốc lộ 10, xóm 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN
Tài khoản: Phải trả người bán
Năm 2017

Đơn vị tính : Đồng VN

STT	Tên KH	SDDK		Số phát sinh		SDCK	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty CP An Tín		27.027.160	27.027.160			
2	Công ty CP TM ACC		269.307.187	.108.221.210	103.702.336		264.788.313
3	Công ty TNHH SX & TM Mỹ Phát		37.129.500	452.780.000	512.450.500		<u>96.800.000</u>
.....		
8	Công ty Đầu tư TM & XNK Phú Thái			3.123.240.000	3.123.240.000		
.....					
	CỘNG		7.963.534.566	20.622.252.211	16.997.396.624		4.338.678.979

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)Kế toán trưởng
(ký, họ tên)Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC – XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng.

Công ty cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nước sạch. Trong thời kì kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng. Vì vậy, kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng ngày càng hoàn thiện hơn.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty cổ phần Cấp Nước – Xây dựng Hải Phòng có những ưu điểm và tồn tại nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

+) Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+) Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, đơn giản gọn nhẹ nhưng hiệu quả. Cán bộ kế toán được bố trí hợp lý. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh.

- Về hình thức kế toán: Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ

Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính

+) Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+) Công ty sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số TT 200/2014/QĐ-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+) Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại công ty còn bộc lộ những hạn chế sau:

Thứ nhất, Công tác kế toán tại đơn vị vẫn được thực hiện một cách thủ công, mặc dù có sự hỗ trợ của Excel nhưng việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ còn chậm, dễ gặp phải những sai sót, giảm hiệu quả của công việc.

Thứ hai, về chứng từ kế toán công ty còn thiếu 1 số thông tin trên 1 số chứng từ phiếu thu, phiếu chi của 1 số nghiệp vụ mua, bán hàng.

Thứ ba, về công tác thanh toán với người mua, hiện tại với đối tượng mỗi 1 hộ gia đình sử dụng nước, cty đều lập 1 phiếu chi riêng, điều này dẫn đến việc rườm rà, khó theo dõi

Thứ tư, công ty còn áp dụng chi trả bằng tiền mặt quá nhiều dẫn đến lượng tiền mặt tồn quỹ của công ty lớn, dễ xảy ra gian lận, mất mát, giảm hiệu quả sử dụng vốn.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán

Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển mạnh mẽ. Đối với mỗi doanh nghiệp không

chỉ là cơ hội mà còn là thách thức, đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại.

Để đạt được mục tiêu đó Công ty phải hoàn thiện hơn, đổi mới không ngừng, phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp, trong đó có công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng.

Nghiệp vụ thanh toán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó tạo ra vốn cho doanh nghiệp phát triển và góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nên việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua người bán.

3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty

Trong quá trình thực tập tại Công ty ngoài những mặt tích cực thì về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán tại công ty như sau:

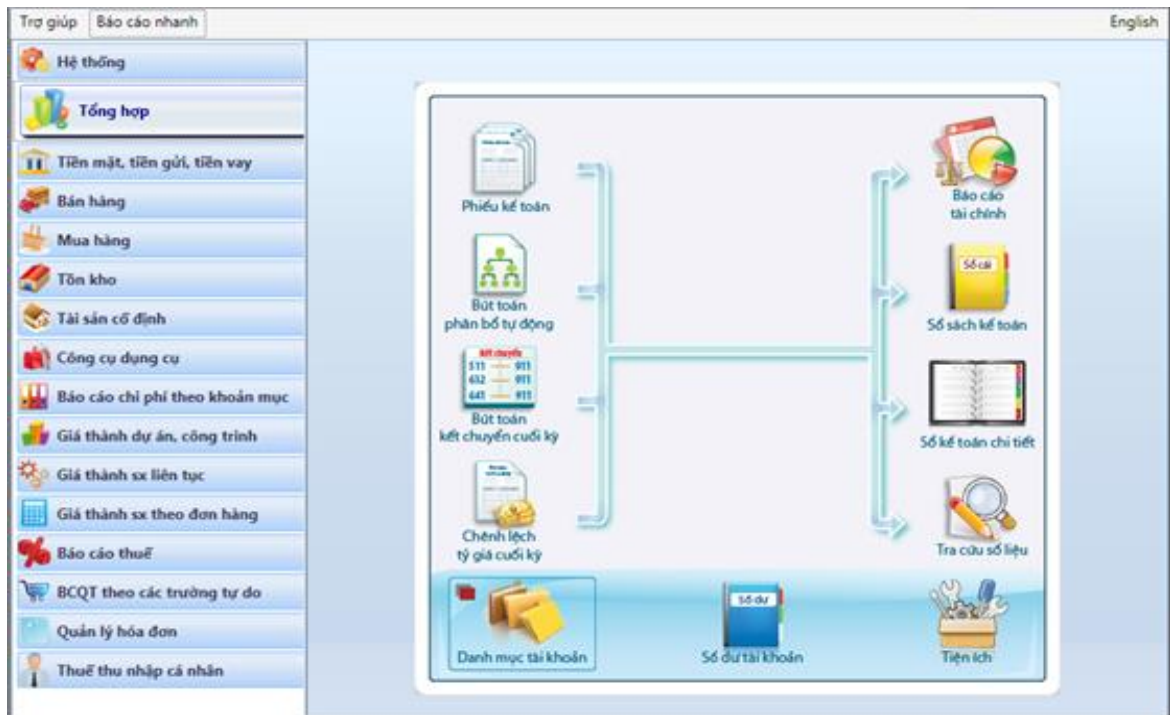
- Kiến nghị 1: *Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán của doanh nghiệp.*

Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà Nước.

Tại Công ty, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu

tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty. Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart

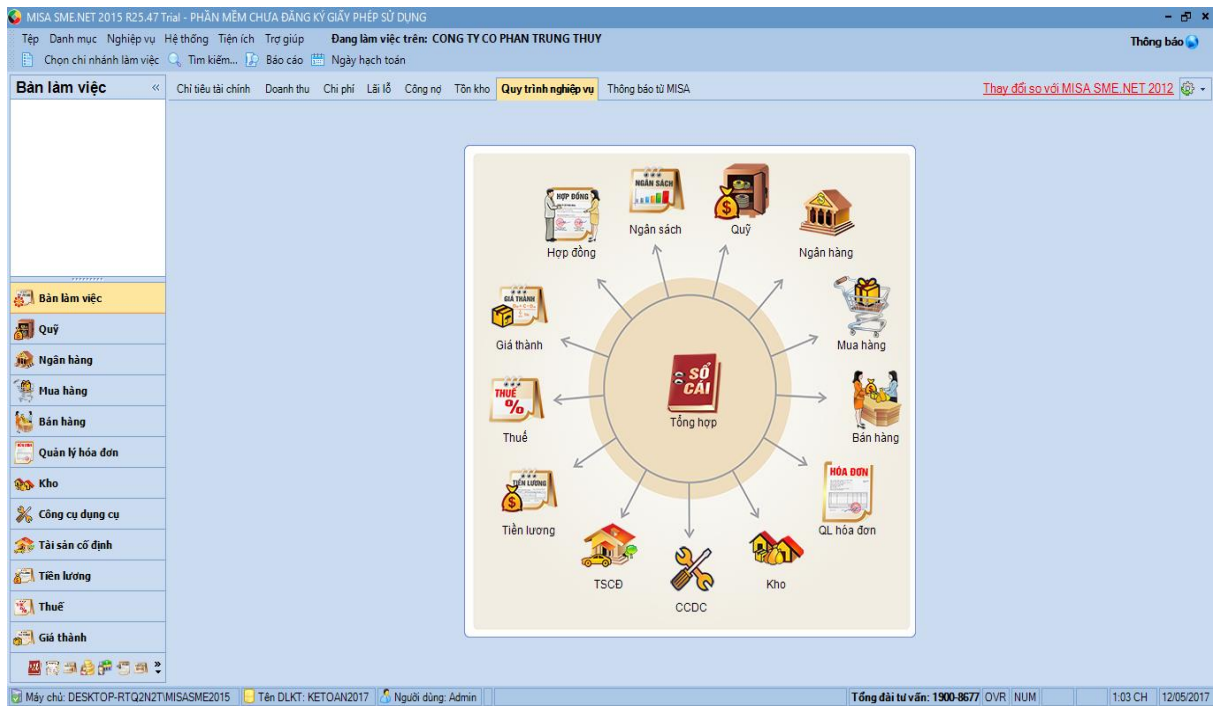
* Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn>



Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

*Phần mềm kế toán MISA : <http://www.misa.com.vn/>



MISA SME.NET 2017 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2017 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

- Kiến nghị 2: *Bổ sung các chứng từ còn thiếu, sai thông tin, thu thập chứng từ đầy đủ với mỗi nghiệp vụ phát sinh, mỗi thông tin trên chứng từ phải được viết chính xác, đầy đủ.*

Phiếu chi cũ:

Công ty CP Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng
Km16+ QL10, xóm 7, Thủy Sơn, Thủy Nguyên HP

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 03/12/2017

Số: PC006-1712

Nợ: 3313 : 16.500.000

Có: 1111 : 16.500.000

Họ và tên người nhận tiền: BUI THI MINH CHAU

Địa chỉ: PKH-KT

Lý do chi: VAT TU PHUC VU SAN XUAT

Số tiền: 16.500.000

(Viết bằng chữ): Mười sáu triệu năm trăm đồng chẵn

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 03 tháng 12 năm 2017

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập

Người nhận

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):

Phiếu chi mới:

Công ty CP Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng
Km16+ QL10, xóm 7, Thủy Sơn, Thủy Nguyên HP

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 03/12/2017

Số: PC006-1712

Nợ: 3313 : 16.500.000

Có: 1111 : 16.500.000

Họ và tên người nhận tiền: BUI THI MINH CHAU

Địa chỉ: PKH-KT

Lý do chi: VAT TU PHUC VU SAN XUAT

Số tiền: 16.500.000

(Viết bằng chữ): Mười sáu triệu năm trăm đồng chẵn

Kèm theo: 03 chứng từ gốc

Ngày 03 tháng 12 năm 2017

Giám đốc Kế toán trưởng Người lập Người nhận Thủ quỹ

(Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười sáu triệu năm trăm đồng chẵn

- Kiến nghị 3: Về công tác thanh toán với người mua, hiện tại với đối tượng mỗi 1 hộ gia đình sử dụng nước, cty đều lập 1 phiếu chi riêng, điều này dẫn đến việc rườm rà, khó theo dõi => công ty nên tổng hợp phiếu thu của từng đối tượng thu ngân của Chi nhánh CN Minh Đức, Thủy Sơn thu tiền nước các hộ gia đình thành 1 phiếu chi tổng hợp theo từng ngày để dễ theo dõi.

Phiếu thu cũ

Công ty CP Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng
Km16+ QL10, xóm 7, Thủy Sơn, Thủy Nguyên HP

Mẫu số: 01-TT
(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 10/12/2017

Số: PT043-1712

Nợ: 1111 : 144.690

Có: 13113 : 144.690

Họ và tên người nộp tiền: Trần Triệu Phương

Địa chỉ: CNCNTS

Lý do chi: Tiền nước (Nguyễn Đăng Tài)

Số tiền: 144.690

(Viết bằng chữ): Một trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập

Người nộp

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):

Phiếu thu mới

Công ty CP Cấp nước - Xây dựng Hải Phòng
Km16+ QL10, xóm 7, Thủy Sơn, Thủy Nguyên HP

Mẫu số: 01-TT
(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 10/12/2017

Số: PT043-1712

Nợ: 1111 : 3.325.284

Có: 13113 : 3.325.284

Họ và tên người nộp tiền: Trần Triệu Phương

Địa chỉ: CNCNTS

Lý do chi: Tiền nước thu ngày 10/12

Số tiền: 3.325.284

(Viết bằng chữ): Ba triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm tám mươi tư ngàn đồng chẵn

Kèm theo: 17 chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập

Người nộp

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Ba triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm tám mươi tư ngàn đồng chẵn

- Kiến nghị 4: Công ty nên chuyển dần các hoạt động thanh toán sang hình thức chuyển khoản, khuyến khích các hộ gia đình sử dụng nước sử dụng dịch vụ thu hộ tại các ngân hàng, đăng ký dịch vụ trả tiền nước hàng tháng qua tài khoản ngân hàng.

KẾT LUẬN

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp . Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần Cấp Nước – Xây Dựng Hải Phòng cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Cùng với đó, em có đưa ra một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán mong rằng sẽ giúp cho bộ máy kế toán của công ty hoạt động ngày càng hiệu quả hơn nữa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản trị doanh nghiệp và quản lý của Nhà Nước

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty cổ phần Cấp Nước – Xây Dựng Hải Phòng đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của cô giáo ThS. Phạm Thị Nga để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Phạm Thùy Trang